TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 18/2018/DS-ST
Ngày 18/6/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Toan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan
2. Ông Từ Minh Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện L tham gia phiên toà: Ông Thân Mạnh Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2018 tại trụ sở toà án nhân dân huyện L tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2017/TLST- HĐVTS ngày 27/12/2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXX - DS ngày 15/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Xuân T sinh năm 1955

Do bà Trần Thị T1 sinh năm 1960

Đều địa chỉ: Thôn C, xã T2, huyện L, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền.

- *Bị đơn:* Chị Tô Thị P sinh năm 1980

Trú quán: Thôn X, xã C1, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Tăng Văn D sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn X, xã C1, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2/ Bà Trần Thị T1 sinh năm 1960

Đều địa chỉ: Thôn C, xã T2, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các đơn khởi kiện ghi ngày 26/12/2016, ngày 09/12/2017, bản tự khai và tại phiên tòa ông Nguyễn Xuân T do bà Trần Thị T1 đại diện theo ủy quyền, bà Nguyễn Thị T1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Do mối quan hệ tình cảm giữa vợ chồng bà với chị P, ngày 23/4/2015 âm lịch vợ chồng bà có cho chị Tô Thị P vay số tiền 560.000.000đ, hai bên có lập hợp đồng vay mượn tiền và

thời hạn thanh toán là 23/5/2015 thì chị P phải thanh toán trả vợ chồng bà toàn bộ số tiền trên với lãi suất 2 bên thỏa thuận bằng miệng là 1%/tháng của số tiền trên. Sau quá hạn chị P cũng không thanh toán trả bà số tiền gốc vay trên, mặc dù vợ chồng bà đã yêu cầu chị P trả số tiền trên nhiều lần nhưng đến nay chị P vẫn không thanh toán trả vợ chồng bà tiền gốc vài tiền lãi. Nay vợ chồng bà đề nghị Tòa án buộc chị P thanh toán trả vợ chồng bà số tiền gốc là 560.000.000đ. Về lãi suất vợ chồng bà xin thay đổi, vợ chồng bà không đề nghị chị P thanh toán trả vợ chồng bà tiền lãi suất nữa. Số tiền chị P vay vợ chồng bà không đề nghị anh Tăng Văn D là chồng của chị P cùng thanh toán trả cho vợ chồng bà.

Ngày 6/4/2018 vợ chồng bà có đơn đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của chị P gồm có diện tích đất là 369,1m^2 đất ở, đất vườn ở thôn X, xã C1, huyện L đã được UBND huyện cấp GCNQSDĐ. Ngày 10/4/2018 Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2018, nay để đảm bảo cho việc thi hành án, bà đề nghị Tòa án giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Tại phiên tòa hôm nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Bị đơn chị Tô Thị P trình bày trong bản tự khai: Ngày 23/4/2015 âm lịch chị có vay của vợ chồng ông T, bà T1 nhiều lần tiền với tổng số tiền là 350.000.000đ và thỏa thuận lãi suất trả hàng tháng. Đến ngày 23/5/2015 chị có đến nhà vợ chồng ông T, bà T1 chốt lại số tiền gốc và tiền lãi tổng là 560.000.000đ. Hai bên có lập giấy tờ biên nhận vay tiền. Số tiền này chị vay để phát triển kinh tế gia đình. Nhưng chồng chị là anh Tăng Văn D không biết chị vay số tiền trên và chị cũng không nói cho chồng chị biết. Nay vợ chồng ông T, bà T1 yêu cầu chị thanh toán trả số tiền trên, chị nhất trí trả nhưng do điều kiện kinh tế chị hiện nay khó khăn, chị xin được trả dần.

Tại phiên tòa hôm nay chị P vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Tăng Văn D: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho anh D do chị P nhận thay và niêm yết các loại văn bản tố tụng gồm: Giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng đến nay anh D vẫn không đến Tòa án để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay anh D vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện L phát biểu ý kiến, thư ký, thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn, người liên quan chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, anh D là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành quyền và nghĩa vụ của đương sự theo bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án và Áp dụng các Điều 471, 474, 477, 478 BLDS năm 2005; khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Buộc chị Tô Thị P phải thanh toán trả cho ông Nguyễn Xuân T, bà Trần Thị T1 tổng số tiền gốc là 560.000.000đ (Năm trăm sáu mươi triệu đồng).

- *Án phí:* Chị Tô Thị P phải chịu 26.400.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh D là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các loại văn bản tố tụng gồm: thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng đến nay anh D vẫn không đến Tòa án làm việc và không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì ngày 23/4/2015 vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị T1 có cho chị Tô Thị P ở thôn X, xã C1, huyện L vay số tiền là 560.000.000đ. Hai bên có lập giấy tờ vay mượn, thời hạn thanh toán đến ngày 23/5/2015 thì chị P phải thanh toán trả cho vợ chồng bà T1 số tiền vay trên và lãi suất theo hai bên thỏa thuận. Sau quá hạn chị P không trả vợ chồng bà T1 số tiền trên mặc dù vợ chồng bà T1 đã nhiều lần yêu cầu chị P thanh toán số tiền trên nhưng chị P đều khất hứa. Nay vợ chồng bà T1 yêu cầu chị P thanh toán trả số tiền gốc 560.000.000đ, không yêu cầu chị P thanh toán trả tiền lãi suất. Phía chị P nhất trí nhưng xin được trả dần.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân phát sinh vụ kiện là do phía chị P vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho vợ chồng bà T1. Nay vợ chồng bà T1 yêu cầu chị P phải thanh toán trả tổng số tiền gốc là 560.000.000đ. Xét thấy yêu cầu của vợ chồng bà T1 là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận, do vậy buộc chị P phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà T1 tổng số tiền gốc là 560.000.000đ.

[4] Do vợ chồng bà T1 không yêu cầu chị P thanh toán trả tiền lãi suất và không đề nghị Tòa án buộc anh D phải có trách nhiệm cùng chị P thanh toán trả vợ chồng bà T1 số tiền gốc trên, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngày 10/4/2018 Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2018 với hình thức cấm thực hiện một số hành vi nhất định đối với diện tích 369,1m^2 đất ở và đất vườn ở thôn X, xã C1, huyện L, tỉnh Bắc Giang của hộ chị Tô Thị P. Tại phiên tòa bà T1 vẫn đề nghị Tòa án tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2018 ngày 10/4/2018. Xét thấy yêu cầu của bà T1 là phù hợp với quy định của pháp luật, để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán nợ, Tòa án tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2018 ngày 10/4/2018.

[5] *Về án phí:* Chị Tô Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vợ chồng bà T1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 471, 474, 477, 478 BLDS năm 2005; khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1/ Buộc chị Tô Thị P phải thanh toán trả cho ông Nguyễn Xuân T, bà Trần Thị T1 tổng số tiền gốc là 560.000.000đ (Năm trăm sáu mươi triệu đồng).

2/ Giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2018 ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện L với hình thức cấm chị Tô Thị P thực hiện việc đăng ký biến động hoặc thực hiện giao dịch dưới bất kỳ hình thức nào đối với diện tích 369,1m^2 gồm 160m^2 đất ở, 209,1m^2 đất vườn ở tại tờ bản đồ số 22, thửa số 151 cùng toàn bộ tài sản trên đất, địa chỉ thửa đất thuộc thôn X, xã C1, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được THA có đơn đề nghị THA cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật THA dân sự thì người được THA dân sự, người phải THA dân sự có quyền thỏa thuân THA yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các điều 6,7,7ª,7b và điều 9 Luật THA dân sự thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THA dân sự.

3/ Án phí: Chị Tô Thị P phải chịu 26.400.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án, nhận được kết quả bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận :
- VKSND Tỉnh , Huyện
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ . VP./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan